

QUY ĐỊNH BÁN VÉ CÁC TÀU KHÁCH THỐNG NHẤT HÈ 2018

(Áp dụng theo văn bản 606/VTHN-KD ngày 19/3/2018 và
văn bản số 224/VTSG-KD&CSKH ngày 23/02/2018)

I. PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Áp dụng cho các tàu khách Thống nhất SE1/2, SE3/4, SE5/6, SE7/8, SE9/10, SE11/12.

II. THỜI GIAN ÁP DỤNG:

- Từ ngày **24/5/2018** đến hết ngày **12/8/2018**.

III. GIÁ VÉ TẬP THỂ VÀ GIÁ VÉ ÁP DỤNG CHO HƯỚNG DẪN VIÊN (HDV) CÁC ĐOÀN DU LỊCH:

Số lượng hành khách/đoàn	Mức giảm giá	Số lượng HDV được giảm giá vé	Tỷ lệ giảm giá cho HDV
Từ 20 người đến 50 người	03%	01	Giảm 70% giá vé loại ghế ngồi hoặc giường nằm khoang 6.
Từ 51 người đến 100 người	05%	02	
Từ 101 người trở lên	07%	03	

IV. QUY ĐỊNH TRẢ LẠI VÉ, ĐỔI VÉ:

1. Vé cá nhân:

Đổi vé	Trả vé
<ul style="list-style-type: none">- Trước 4 giờ tàu chạy- Có cùng ga đi, ga đến- Được đổi 01 lần duy nhất- Thay đổi ngày đi tàu, chuyển tàu hoặc loại toa xe (không thay đổi thông tin hành khách đi tàu)- Ngành Đường sắt bố trí được chỗ- Mức thu phí 20.000 đồng/vé	<ul style="list-style-type: none">- Thông tin cá nhân trùng khớp với giấy tờ tùy thân được pháp luật công nhận: Trừ 10% giá vé.- Trả lại vé đã đổi, thu lệ phí 30% giá vé.

2. Vé tập thể: Khấu trừ 10% giá vé.

* Lưu ý: Mức thu phí trả vé tối thiểu là 10.000 đồng/vé.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC:

- Giá vé tối thiểu của một vé hành khách là 30.000 đồng/vé (đã bao gồm thuế VAT). Riêng các đối tượng CSXH được hưởng mức giảm giá theo quy định, số tiền sau khi tính giảm là giá vé thực tế (không áp dụng giá vé tối thiểu).

- Giá vé ghế phụ bằng 80% giá vé loại chỗ thấp nhất quy định trong bảng giá vé tương ứng với mức tàu.

- Trẻ em từ 6 đến 10 tuổi đi cùng người lớn mà đường sắt không bố trí được chỗ, sử dụng chung chỗ của người lớn, mua vé không chỗ bằng 60% giá vé loại chỗ thấp nhất trên cùng đoàn tàu quy định tại bảng giá vé (chưa tính phí BHHK).

- Giá vé có thể được điều chỉnh theo nhu cầu hành khách mua vé đi tàu thực tế để phù hợp với thị trường.